

**PHỤ LỤC 13: KHUNG CHƯƠNG TRÌNH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG ĐỂ CẤP
GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG**

*(Ban hành kèm theo Bản công bố số 133/BVĐKLG ngày 01/04/2026
của Bệnh viện Đa khoa Lạng Giang)*

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

1.1. Văn bằng trung cấp điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp điều dưỡng;

1.2. Văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng;

1.3. Văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân điều dưỡng.

Có đủ điều kiện sức khỏe, phẩm chất đạo đức, không thuộc các trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

Các Học viên học thực hành tập trung, toàn thời gian 06 tháng tại Bệnh viện Đa khoa Lạng Giang, trong đó:

- 01 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức cấp cứu – Chống độc.

- 05 tháng thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh, trong đó:

+ 02 tháng tại khoa Nội

+ 02 tháng tại khoa Ngoại

+ 01 tháng tại khoa Nhi

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Trang bị cho học viên kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết để thực hiện công tác điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh theo đúng phạm vi hành nghề; tuân thủ quy định pháp luật, quy chế chuyên môn và bảo đảm an toàn người bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

Sau thời gian thực hành, học viên đạt được các mục tiêu sau:

2.1. Về kiến thức

- Nắm vững các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; vai trò, chức năng và phạm vi hành nghề của điều dưỡng.
- Hiểu các quy trình điều dưỡng cơ bản, quy chế chuyên môn, kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn người bệnh.
- Hiểu nguyên tắc chăm sóc, theo dõi và đánh giá người bệnh tại các khoa lâm sàng

2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện tiếp nhận, theo dõi, chăm sóc và quản lý người bệnh theo y lệnh của bác sĩ.
- Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa theo quy định và phân công của khoa/phòng.
- Tham gia sơ cứu, cấp cứu ban đầu và chăm sóc người bệnh trong tình trạng khẩn cấp.
- Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ chăm sóc điều dưỡng đầy đủ, chính xác.
- Thực hiện công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.
- Có kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp liên chuyên khoa, giao tiếp hiệu quả với người bệnh và người nhà người bệnh.

2.3. Về thái độ

- Có thái độ nghề nghiệp đúng đắn, tuân thủ y đức, quy tắc ứng xử của cán bộ y tế. Có tinh thần trách nhiệm, trung thực, tận tâm trong chăm sóc người bệnh.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn người bệnh, bảo mật thông tin, kiểm soát nhiễm khuẩn và phòng ngừa sai sót chuyên môn.
- Có tinh thần trách nhiệm, cầu thị, học hỏi, chủ động nâng cao năng lực chuyên môn trong quá trình thực hành.

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH

- Nội dung về lý thuyết: Kiến thức cơ bản về điều dưỡng; quy trình chăm sóc điều dưỡng; an toàn người bệnh; kiểm soát nhiễm khuẩn; đạo đức nghề nghiệp và quy định pháp luật liên quan đến hành nghề điều dưỡng.

- Nội dung về thực hành: Thực hành chăm sóc người bệnh tại các khoa lâm sàng; thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng theo quy định; tham gia cấp cứu ban đầu; theo dõi, đánh giá tình trạng người bệnh; phối hợp với bác sĩ và các thành viên trong nhóm chăm sóc, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
I	Khoa Hồi sức cấp cứu – Chống độc
1	Đón tiếp người bệnh, chuyển khoa, chuyển viện, xuất viện.
2	Cập nhật các quy trình, kỹ thuật tiêm truyền, lấy máu và bệnh phẩm làm xét nghiệm

TT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
3	Phản vệ và cấp cứu ngừng tuần hoàn
4	Phụ giúp bác sỹ làm thủ thuật
5	An toàn người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn
6	Kiến thức về điều dưỡng và chăm sóc người bệnh
7	Quản lý chăm sóc người bệnh
8	Quản lý thực hiện thuốc cho người bệnh
9	Sơ cứu cấp cứu
10	Sử dụng thành thạo các loại máy: Monitor, bơm tiêm điện, máy truyền dịch, máy đo đường máu mao mạch
11	Truyền thông, giáo dục sức khỏe
II	Các khoa lâm sàng khác
1	Quy trình kỹ thuật tiêm dưới da
2	Quy trình kỹ thuật tiêm trong da
3	Quy trình kỹ thuật tiêm bắp
4	Quy trình kỹ thuật tiêm tĩnh mạch
5	Quy trình kỹ thuật Truyền dịch
6	Quy trình kỹ thuật lấy máu làm nghiệm
7	Quy trình kỹ thuật truyền máu
8	Quy trình kỹ thuật cho người bệnh thở oxy
9	Quy trình kỹ thuật đặt ống thông dạ dày
10	Quy trình kỹ thuật đặt ống thông bàng quang
11	Quy trình kỹ thuật thông tiểu Nam – Nữ
12	Quy trình kỹ thuật thay băng vết mổ
13	Quy trình kỹ thuật cắt chỉ
14	Quy trình kỹ thuật hút đờm qua ống NKQ, mở KQ, bệnh nhân thở máy
15	Quy trình kỹ thuật chăm sóc ống nội khí quản
16	Quy trình kỹ thuật chăm sóc Canuyn mở khí quản
17	Quy trình kỹ thuật tiêm Insulin *
18	Quy trình kỹ thuật ghi điện tim
19	Quy trình kỹ thuật đo đường máu mao mạch
20	Quy trình kỹ thuật thay băng bóng
21	Quy trình kỹ thuật rửa bàng quang
22	Quy trình kỹ thuật cho bệnh nhân ăn qua sonde

TT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
23	Quy trình kỹ thuật rửa dạ dày cấp cứu
24	Quy trình kỹ thuật cấp cứu cao huyết áp
25	Quy trình kỹ thuật cấp cứu ngừng tim
26	Quy trình kỹ thuật cắt lọc tổ chức hoại tử, cắt lọc vết thương
27	Quy trình kỹ thuật cấp cứu tụt huyết áp +
28	Quy trình kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản +
29	Quy trình kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp nâng cao*
30	Quy trình kỹ thuật cấp cứu ngừng thở +
31	Quy trình kỹ thuật cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn*
32	Quy trình kỹ thuật chăm sóc bệnh nhân điều trị trong phòng vô trùng*
33	Quy trình kỹ thuật chăm sóc catheter cố định +
34	Quy trình kỹ thuật chăm sóc lỗ mở khí quản +
35	Quy trình kỹ thuật chăm sóc ống nội khí quản +
36	Quy trình kỹ thuật chăm sóc ống thông bàng quang
37	Quy trình kỹ thuật cho ăn qua ống thông dạ dày +
38	Quy trình kỹ thuật chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật +
39	Quy trình kỹ thuật định nhóm máu hệ AB) bằng giấy định nhóm máu để truyền máu toàn phần, khối hồng cầu, khối bạch cầu. +
40	Quy trình kỹ thuật định nhóm máu hệ AB) bằng giấy định nhóm máu để truyền chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương tươi. +
41	Quy trình kỹ thuật đo lượng nước tiểu 24 giờ
42	Quy trình kỹ thuật đo thân nhiệt bằng nhiệt kế
43	Quy trình kỹ thuật ghi điện tim cấp cứu tại giường
44	Quy trình kỹ thuật hút dịch dạ dày
45	Hút đờm hầu họng
46	Kỹ thuật hỗ trợ người bệnh di chuyển bằng xe lăn
47	Kỹ thuật chăm sóc dẫn lưu
48	Kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc
49	Kỹ thuật đo áp lực tĩnh mạch trung tâm bằng cột nước *
50	Kỹ thuật đo chiều cao, cân nặng
51	Kỹ thuật garo cầm máu +
52	Kỹ thuật ho khạc đờm bằng khí dung nước muối ưu trương
53	Kỹ thuật lấy đờm tác động bằng vỗ rung
54	Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)
55	Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch bẹn*

TT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
56	Kỹ thuật lấy nước tiểu 24h
57	Kỹ thuật lấy nước tiểu ở người bệnh có đặt dẫn lưu nước tiểu
58	Kỹ thuật lấy nước tiểu thường quy
59	Kỹ thuật lấy phân xét nghiệm
60	Kỹ thuật rút ống dẫn lưu
61	Kỹ thuật tắm cho người bệnh
62	Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch qua cổng tiêm thuốc
63	Kỹ thuật thực hiện thuốc qua niêm mạc: mắt hoặc mũi hoặc miệng hoặc tai
64	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người bệnh
65	Kỹ thuật vệ sinh răng miệng cho người bệnh có ống NKQ hoặc người bệnh thở máy +
66	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế
67	Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực
68	Kỹ thuật xoa bóp vùng
69	Kỹ thuật xoay chuyên bệnh nhân dự phòng loét tỳ đè
70	Khí dung mũi họng
71	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)
72	Khí dung thuốc giãn phế quản
73	Khí dung thuốc qua thở máy (một lần)
74	Nuôi dưỡng bằng đường tĩnh mạch
75	Sơ cấp cứu bỏng acid*
76	Sơ cấp cứu bỏng do dòng điện*
77	Sơ cấp cứu bỏng do vôi tôi nóng*
78	Sơ cứu, cấp cứu tổn thương bỏng nhiệt +
79	Theo dõi SpO2
80	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường
81	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường ≤ 8 giờ
82	Theo dõi và chăm sóc người bệnh sóc phản vệ 72 giờ đầu
83	Thủ thuật Heimlich
84	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em+
85	Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng
86	Thụt tháo phân
87	Vệ sinh miệng ở bệnh nhân hồi sức
88	Đo chức năng hô hấp

TT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
89	Ghi điện não đồ thông thường*
90	Bó bột cánh cẳng bàn tay *
91	Bó bột cẳng bàn chân *
91	Bó bột cẳng bàn tay*
92	Bơm rửa hậu môn sau mổ rò hậu môn *
93	Cắt lọc - khâu vết thương da đầu mang tóc
94	Cắt lọc - khâu vết thương vùng trán
95	Cố định tạm thời cột sống cổ bằng nẹp +
96	Cố định tạm thời cột sống lưng bằng nẹp +
97	Cố định tạm thời xương cánh tay +
98	Cố định tạm thời xương cẳng chân +
99	Cố định tạm thời xương cẳng tay +
100	Cố định tạm thời xương đòn +
101	Cố định tạm thời xương đùi +
102	Tháo bột các loại*
103	Thay băng chăm sóc vùng lầy da
104	Thay băng điều trị vết bỏng < 5% diện tích cơ thể ở người lớn*
105	Thay băng điều trị vết bỏng < 5% diện tích cơ thể ở trẻ em*
106	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở người lớn
107	Thay băng điều trị vết bỏng dưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em
108	Băng ép mắt
109	Bơm rửa lệ đạo*
110	Kỹ thuật bơm thông lệ đạo
111	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu
112	Chích chắp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc*
113	Đo sắc giác
114	Đo thị lực
115	Kỹ thuật thay băng mổ đục nhân mắt
116	Kỹ thuật lấy dị vật giác mạc sâu
117	Kỹ thuật lấy dị vật kết mạc
118	Kỹ thuật nhỏ thuốc, rửa mắt
119	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mắt+
120	Bơm thuốc thanh quản*
121	Làm thuốc tai*

TT	NỘI DUNG THỰC HÀNH
122	Phương pháp Proetz*
123	Rút meche. rút merocel hóc mũi*
124	Kỹ thuật chiếu đèn vàng da
125	Kỹ thuật sử dụng lồng áp
126	Kỹ thuật lau mát hạ sốt ở trẻ
127	Kỹ thuật tiêm bắp ở trẻ nhỏ
128	Kỹ thuật chăm sóc rốn
129	Kỹ thuật phụ giúp Bác sỹ đặt thông tĩnh mạch rốn
130	Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch ở trẻ nhỏ

Kỹ thuật đánh dấu "+": Kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu, điều dưỡng các trình độ đào tạo đều được thực hiện và chỉ định thực hiện kỹ thuật. Kỹ thuật không đánh dấu: Kỹ thuật điều dưỡng các trình độ đào tạo đều có thể thực hiện và/hoặc ra chỉ định thực hiện.

Kỹ thuật đánh dấu "*": Kỹ thuật điều dưỡng có văn bằng chuyên khoa đó hoặc điều dưỡng trình độ đại học trở lên được đào tạo bổ sung kỹ thuật chuyên môn đó được thực hiện và/hoặc chỉ định kỹ thuật.

V. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành hiện hành.
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
- Quy chế chuyên môn về điều dưỡng; quy định về chăm sóc người bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Tài liệu đào tạo, hướng dẫn thực hành điều dưỡng do Bộ Y tế ban hành.
- Quy trình kỹ thuật điều dưỡng, quy trình chăm sóc người bệnh đang áp dụng tại Bệnh viện Đa khoa Lạng Giang.
- Tài liệu về an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, đạo đức nghề nghiệp và giao tiếp – ứng xử trong cơ sở y tế.

2. Phương pháp dạy học

- Hướng dẫn lý thuyết gắn với thực hành chăm sóc người bệnh tại các khoa lâm sàng.
- Điều dưỡng học viên được quan sát, thực hành các kỹ thuật điều dưỡng dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực hành.
- Thảo luận tình huống chăm sóc, giao tiếp – ứng xử và an toàn người bệnh.
- Đánh giá kết quả học tập thông qua quá trình thực hành và mức độ đáp ứng yêu cầu chuyên môn điều dưỡng

VI. ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

- Cách thức đánh giá đầu ra: Việc đánh giá quá trình thực hành điều dưỡng được thực hiện thông qua theo dõi quá trình tham gia thực hành tại các khoa; mức độ hoàn thành nội dung chương trình và nhận xét của người hướng dẫn thực hành.

Nội dung đánh giá bao gồm: kiến thức điều dưỡng, kỹ năng chăm sóc người bệnh, thái độ nghề nghiệp; việc chấp hành quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề và an toàn người bệnh.

- Quy trình cấp giấy xác nhận quá trình thực hành: Căn cứ kết quả đánh giá của người hướng dẫn thực hành và xác nhận của khoa/phòng chuyên môn, bệnh viện cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho học viên theo quy định hiện hành./.